

Số: 91/ĐTB-TCKT  
V/v: Giải trình chênh lệch số liệu trên  
BCTC quý 2/2022

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;  
- Các quý vị Cổ đông.

Thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc (Mã chứng khoán: NED) giải trình một số chỉ tiêu như sau:

**I – Số dư đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán Công ty mẹ (01/01/2022)**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TẠI NGÀY 31/12/2021**

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2022 (số điều chỉnh lại)	Tại ngày 31/12/2021 (số đã công bố)	Chênh lệch	Ghi chú
C.	Nợ phải trả	276.094.137.294	282.433.336.675	(6.339.199.381)	
I.	Nợ ngắn hạn	56.475.477.294	62.814.676.675	(6.339.199.381)	
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.622.959.691	15.962.159.072	(6.339.199.381)	
D.	Vốn chủ sở hữu	430.552.980.238	424.213.780.857	6.339.199.381	
I.	Vốn chủ sở hữu	430.552.980.238	424.213.780.857	6.339.199.381	
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	23.007.525.693	16.668.326.312	6.339.199.381	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>706.647.117.532</b>	<b>706.647.117.532</b>	<b>0</b>	

**Nguyên nhân chênh lệch:**

Điều chỉnh hồi tố các chỉ tiêu Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đầu kỳ theo theo Biên bản Thanh tra thuế năm 2020 và 2021, ngày 02/06/2022.

**II – Số dư đầu kỳ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (01/01/2022)**

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TẠI NGÀY 31/12/2021**

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2022 (số điều chỉnh lại)	Tại ngày 31/12/2021 (số đã công bố)	Chênh lệch	Ghi chú
C.	Nợ phải trả	358.322.874.180	364.662.073.561	(6.339.199.381)	
I.	Nợ ngắn hạn	71.009.840.504	77.349.039.885	(6.339.199.381)	





3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.655.230.500	16.298.100.125	(6.339.199.381)	
<b>D.</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>429.763.568.895</b>	<b>423.424.369.514</b>	<b>6.339.199.381</b>	
I.	Vốn chủ sở hữu	429.763.568.895	423.424.369.514	6.339.199.381	
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.070.122.711	15.730.923.330	6.339.199.381	
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>788.086.443.075</b>	<b>788.086.443.075</b>	<b>0</b>	

*Nguyên nhân chênh lệch:* Các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính Công ty mẹ thay đổi, dẫn đến báo cáo hợp nhất thay đổi.

**III – Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho quý 2 năm 2022 tăng hơn 10% so với quý 2 năm 2021:**

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Quý 2/2022	Quý 2/2021	% tăng
<b>I. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (Mã số 60)</b>			
1. Báo cáo riêng	11.248.379.635	(2.763.480.049)	507%
2. Báo cáo hợp nhất	12.022.062.729	(2.767.404.796)	534%

*Nguyên nhân:*

• **Báo cáo tài chính riêng:**

- Doanh thu, thu nhập quý 2 năm 2022 đạt 24.851 triệu đồng tăng 68,4% tương ứng 10.095 triệu đồng so với quý 2 năm 2021.

- Chi phí quý 2 năm 2022 12.338 triệu đồng giảm 29,6% tương ứng 5.181 triệu đồng so với quý 2 năm 2021.

- Chi phí quý 2 năm 2022 là 12.338 triệu đồng giảm 29,6% tương ứng 5.181 triệu đồng so với quý 2 năm 2021.

• **Báo cáo tài chính hợp nhất:**

- Doanh thu, thu nhập quý 2 năm 2022 đạt 29.087 triệu đồng tăng 71,5% tương ứng 12.123 triệu đồng so quý 2 năm 2021.

- Chi phí quý 2 năm 2022 là 15.800 triệu đồng giảm 19,9% tương ứng 3.930 triệu đồng so với quý 2 năm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận: ✓

- Như kính gửi;
- Lưu: TCKT; HCNS.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Dương Văn Quyền*